TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM THỦY** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 111/2019/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Thủy, ngày 21 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 143/2019/TLST/HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Bàn Thị Th. Sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Triệu Văn Ch. Sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 81, điều 82 và điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 3, khoản 4 điều 147 - BLTTDS, điểm a khoản 1 điều 24, khoản 7 điều 26, điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 điều 27 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2019

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bàn Thị Th và anh Triệu Văn Ch.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bàn Thị Th và anh Triệu

Văn Ch.

- Về con chung**:** Vợ chồng thống nhất có 03 con chung Triệu Thị Yến Nh, sinh ngày 23/6/2007, Triệu Thị Lan A, sinh ngày 27/01/2019 và Triệu Hải N, sinh ngày 21/9/2015.

Công nhận sự thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung giữa chị Th và anh Ch như sau: Giao cả 03 cháu Triệu Thị Yến Nh, Triệu Thị Lan A và Triệu Hải N cho anh Ch trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ tuổi thành niên. Chị Th có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung với anh Ch cho ba cháu, mỗi cháu 700.000đ/tháng. Thời gian thi hành kể từ tháng 9/2019 trở đi theo định kỳ hàng tháng. Chị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản: Chị Th và anh Ch thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Chị Bàn Thị Th phải chịu 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm và 150.000đ án phí DSST về cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ chị Th đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2018/0006129 ngày 06/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Cẩm Thủy
- UBND xã Cẩm Bình, huyện Cẩm Thủy
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Vũ Thị Ánh Tuyết